

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 01 Lý Tự Trọng, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Điện thoại: 02253.747787

---

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HẢI PHÒNG**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020*

*kèm theo*

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

---

Được kiểm toán bởi:

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI**

Số 3 Ngõ 1295 Giải Phóng - Hoàng Mai - Hà Nội

Điện thoại: (024) 3 974 5081/82

Fax: (024) 3 974 5083

*Hà Nội, tháng 03 năm 2021*

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 01 Lý Tự Trọng, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng  
Điện thoại: 02253.747787

**Báo cáo của Ban Điều hành**  
*đính kèm Báo cáo tài chính*

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Ban Điều hành Công ty TNHH một thành viên Môi trường Đô thị Hải Phòng lập và trình bày báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2020.

**THÔNG TIN CHUNG**

Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Hải Phòng (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là doanh nghiệp được thành lập theo Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 29 tháng 06 năm 2010 của UBND thành phố Hải Phòng về việc chuyển Công ty môi trường đô thị Hải Phòng thành Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hải Phòng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200149536 ngày 08 tháng 07 năm 2010 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, thay đổi lần thứ 4 ngày 24/07/2017.

*Theo đó:*

Tên giao dịch : Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Hải Phòng  
Tên Tiếng Anh : HAI PHONG URBAN ENVIRONMENT ONE MEMBER LIMITED COMPANY  
Tên viết tắt : HP URENCO,LTD  
Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 7.995.320.000 đồng

*(Bảy tỷ chín trăm chín mươi năm triệu, ba trăm hai mươi ngàn đồng)*

**Trụ sở hoạt động:**

Địa chỉ : Số 01 Lý Tự Trọng, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng  
Điện thoại : 02253.747787

**Lĩnh vực hoạt động và ngành nghề kinh doanh của công ty:**

- Thu gom rác thải không độc hại; Chi tiết: Thu gom rác thải, chất thải, phế liệu không độc hại;
- Thu gom rác thải độc hại; Chi tiết: Thu gom rác thải, chất thải, phế liệu độc hại, chất thải nguy hại; Thu gom rác thải y tế; Thu gom rác thải, chất thải, phế liệu độc hại, nguy hại tại bờ sông, cảng biển;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải, chất thải, phế liệu không độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại; Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải, chất thải, phế liệu độc hại, chất thải nguy hại; Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế; Xử lý và tiêu hủy rác thải, chất thải, phế liệu độc hại, nguy hại tại sông, cảng biển;
- Tái chế phế liệu; Chi tiết: Tái chế phế liệu kim loại; Tái chế phế liệu phi kim loại;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Chi tiết: Vận tải hàng hóa, rác thải, chất thải, chất thải nguy hại, chất thải y tế, phế liệu độc hại và không độc hại ven biển và viễn dương;

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Chi tiết: Vận tải hàng hóa, rác thải, chất thải, chất thải nguy hại, chất thải y tế, phế liệu độc hại và không độc hại bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa; Chi tiết: Vận tải hàng hóa, rác thải, chất thải, chất thải nguy hại, chất thải y tế, phế liệu độc hại và không độc hại bằng đường thủy nội địa;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, đất núi;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Chi tiết: Sản xuất cấu kiện bê tông;
- Sản xuất xe có động cơ;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị ngành vệ sinh môi trường;
- Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu; Chi tiết: Sản xuất phương tiện chuyên dùng ngành vệ sinh môi trường;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị; Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị ngành vệ sinh môi trường;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; Chi tiết: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ phục vụ môi trường;
- Đại lý, môi giới, đầu giá; Chi tiết: Đại lý hàng hóa (không bao gồm đại lý chứng khoán, bảo hiểm); Môi giới hàng hóa (không bao gồm môi giới tài chính, bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm);
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa, cải tạo các công trình vệ sinh, công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình xử lý môi trường;
- Chuẩn bị mặt bằng; Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Phá dỡ;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư ngành xử lý môi trường;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Chi tiết: Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đất sét, đất đỏ;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Chi tiết: Bán buôn phân bón và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp (không bao gồm thuốc trừ sâu); Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;
- Bán buôn nhiều liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh; Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm liên quan trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Hoạt động tư vấn quản lý; Chi tiết: Tư vấn lập hồ sơ dự án đánh giá tác động môi trường, quan trắc môi trường; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (cấp 3);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (bao gồm cho thuê văn phòng);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác: container;
- Bóc xếp hàng hóa;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn có liên quan; Chi tiết: Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng, hoàn thiện các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực vệ sinh môi trường đô thị, dịch vụ lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường, quan trắc môi trường;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Vệ sinh chung nhà cửa; Chi tiết: làm sạch nhà cửa, các công trình;
- Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác; Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh môi trường, phun nước chống bụi và các công trình xây dựng; Dịch vụ vệ sinh gá hàm ếch, vớt rác sông hồ;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; Chi tiết: Làm sạch công trình công cộng, tưới rửa đường, hè; Vận hành đài phun nước; Quản lý duy trì tượng đài, quản lý, dịch vụ, trồng mới và chăm sóc vườn hoa, cây xanh; Quản lý điện chiếu sáng, điện trang trí nghệ thuật;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu; Chi tiết: Dịch vụ kinh doanh xuất nhập khẩu;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu; Chi tiết: Đào tạo nghiệp vụ trong lĩnh vực vệ sinh môi trường đô thị;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội chợ.

#### **CHỦ TỊCH CÔNG TY**

Ông Lê Ngọc Biên

Chủ tịch Công ty

#### **BAN ĐIỀU HÀNH**

**Thành viên Ban Điều hành trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:**

Ông Trần Quang Đăng

Tổng Giám đốc

Ông Phạm Ngọc Quảng

Phó Tổng Giám đốc

Bà Phạm Thị Thu An

Phó Tổng Giám đốc

Ông Ngô Thế Đông

Phó Tổng Giám đốc

Ông Vũ Đức An

Kiểm soát viên

Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Trưởng phòng Kế toán Tài vụ (bổ nhiệm ngày 31/10/2019)

#### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội - CPA HANOI là công ty kiểm toán có đủ năng lực được lựa chọn là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 cho Công ty. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội - CPA HANOI bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong những năm tiếp theo.

## TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý;
- Chúng tôi đã cung cấp toàn bộ các tài liệu kế toán cần thiết cho các kiểm toán viên và chịu trách nhiệm về tính trung thực của các tài liệu đã cung cấp;
- Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực về tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.
- Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các Chính sách kế toán đã được trình bày trong Thuyết minh Báo cáo tài chính; phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Kể từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.



**Đại diện Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Hải Phòng**

**Tổng Giám đốc  
Trần Quang Đăng**

Hải Phòng, ngày 20 tháng 03 năm 2021



# CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN ALLIANCE OF INTER-CONTINENTAL ACCOUNTANTS  
Trụ sở chính: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội  
ĐT: (84) 24 3974 5080/81/82 Fax: (84) 24 3974 5083  
Email: cpahanoi1999@gmail.com Website: www.cpahanoi.com



Số: 54 /2021/BCKT/CPA HN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

BAN ĐIỀU HÀNH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HẢI PHÒNG

### Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI) đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Hải Phòng được lập ngày 20/03/2021, từ trang 08 đến trang 32 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hải Phòng tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2021

### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI



Nguyễn Thị Hải

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
Số: 3398-2020-016-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Lệ Hồng Thu

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
Số: 2659-2018-016-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>108.618.544.450</b>	<b>104.314.663.092</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		13.349.394.600	13.518.777.527
II. Đầu tư tài chính	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		94.856.135.885	90.580.566.312
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2	51.609.612.591	49.637.794.784
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	178.500.000	178.500.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	V.4	6.208.056.966	8.354.895.152
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	36.859.966.328	32.409.376.376
5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		413.013.965	215.319.253
1. Hàng tồn kho	141	V.6	413.013.965	215.319.253
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	V.7	0	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>280.395.346.284</b>	<b>310.274.390.826</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		85.591.460.776	88.240.423.726
II. Tài sản cố định	220		182.918.449.036	211.264.132.787
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	181.733.299.300	209.960.468.075
- Nguyên giá	222		501.424.557.800	500.428.249.855
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(319.691.258.500)	(290.467.781.780)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	1.185.149.736	1.303.664.712
- Nguyên giá	228		3.082.874.352	3.082.874.352
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1.897.724.616)	(1.779.209.640)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		11.885.436.472	10.769.834.313
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	11.885.436.472	10.769.834.313
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>389.013.890.734</b>	<b>414.589.053.918</b>

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính)



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020  
 (Tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: đồng	
			Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>190.705.589.780</b>	<b>188.394.875.743</b>
<b>I. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>		<b>104.844.129.004</b>	<b>99.466.752.017</b>
1. Phải trả người bán	311	V.11	7.695.637.690	11.135.762.255
2. Người mua trả tiền trước	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	4.732.293.419	3.423.783.359
4. Phải trả người lao động	314		15.194.627.164	18.111.368.930
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	37.700.879.737	41.710.186.132
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	V.14	16.453.050.069	12.682.073.278
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	1.663.397.567	1.910.081.839
8. Dự phòng phải trả	318	V.16	5.633.038.562	-
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		15.771.204.796	10.493.496.224
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>85.861.460.776</b>	<b>88.928.123.726</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337		85.591.460.776	88.240.423.726
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17	270.000.000	687.700.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>198.308.300.954</b>	<b>226.194.178.175</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>19.973.327.111</b>	<b>18.457.038.028</b>
1. Vốn góp chủ sở hữu	411		7.805.513.614	7.805.513.614
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		569.753.315	569.753.315
3. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		11.598.060.182	10.081.771.099
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>V.19</b>	<b>178.334.973.843</b>	<b>207.737.140.147</b>
1. Nguồn kinh phí Dự án	431		-	2.166.729.628
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		178.334.973.843	205.570.410.519
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>389.013.890.734</b>	<b>414.589.053.918</b>

Người lập biểu



Nguyễn Hồng Nhung

Trưởng phòng Kế toán Tài vụ



Nguyễn Thị Hương Giang

Hải Phòng, ngày 20 tháng 03 năm 2021



Tổng Giám đốc



Trần Quang Đăng

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2020

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	318.958.932.933	296.130.030.644
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10	VI.2	318.958.932.933	296.130.030.644
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	289.125.173.943	263.402.435.639
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20		29.833.758.990	32.727.595.005
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	55.583.301	48.835.326
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	108.023.966	280.927.103
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		108.023.966	280.927.103
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	19.902.798.822	22.342.734.437
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.878.519.503	10.152.768.791
12. Thu nhập khác	31	VI.7	52.456	3.286.329.262
13. Chi phí khác	32	VI.8	38.884.980	1.000.000
12. Lợi nhuận khác	40		(38.832.524)	3.285.329.262
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.839.686.979	13.438.098.053
15. Chi phí thuế TNDN	51	VI.9	1.967.937.396	2.687.619.611
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.871.749.583	10.750.478.442

Hải Phòng, ngày 20 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu



Nguyễn Hồng Nhung

Trưởng phòng Kế toán Tài vụ



Nguyễn Thị Hương Giang

Tổng Giám đốc



Trần Quang Đăng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2020

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	327.096.316.092	264.119.386.193
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02	(36.296.042.013)	(39.184.391.761)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(133.331.324.634)	(109.077.266.425)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(108.023.966)	(288.639.722)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(3.087.619.611)	(1.466.520.856)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	30.800.256.144	68.103.349.051
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(184.844.120.696)	(177.567.431.048)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>229.441.316</b>	<b>4.638.485.432</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	21	(36.760.000)	(50.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	22	52.456	74.898.500
3. Tiền chi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	25	55.583.301	48.835.326
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>18.875.757</b>	<b>73.733.826</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các CSH, mua lại CP của DN đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	14.881.216.199	15.425.239.458
4. Tiền trả nợ gốc vay và nợ thuê tài chính	34	(15.298.916.199)	(26.001.953.865)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	35	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(417.700.000)</b>	<b>(10.576.714.407)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(169.382.927)</b>	<b>(5.864.495.149)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>13.518.777.527</b>	<b>19.383.272.676</b>
<b>ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>13.349.394.600</b>	<b>13.518.777.527</b>

Hải Phòng, ngày 20 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu



Nguyễn Hồng Nhung

Trưởng phòng Kế toán Tài vụ



Nguyễn Thị Hương Giang

Tổng Giám đốc




Trần Quang Đăng

(Các thuyết minh này là bộ phận thành của Báo cáo tài chính)